

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/DS-ST

Ngày: 07/7/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.
Ông Đặng Quang Hoạch.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 271/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 350/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: Số 9/5, khu dân cư 5, ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh Châu Văn L, sinh năm: 1995.
Địa chỉ: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, các biên bản có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V trình bày:*

Chị là người chuyên nuôi bán cá, anh L có đến liên hệ mua cá, mỗi lần mua thì hai bên cân và chị ghi lại số kg vào sổ, từ ngày 14/1/2022 đến ngày 28/01/202, chị có bán cho anh L 47.760kg cá rô đồng, với tổng số tiền 910.595.000 đồng, việc mua bán không lập hợp đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, cân cá xong trả tiền ngay, tuy nhiên khi bán được 03 xe cá đầu tiên thì anh L thanh toán đầy đủ nhưng các xe sau anh L xin trả sau theo phương thức gởi

đầu. Tính đến ngày 28/01/2022, anh L còn nợ chị 217.185.000 đồng, anh L cũng đã nhận nợ và chị có ghi âm. Chị đã nhiều lần yêu cầu anh L trả nợ và đã khởi kiện nhưng anh L vẫn không trả, nay chị tiếp tục khởi kiện yêu cầu anh L trả số tiền nợ mua cá còn thiếu là 224.395.000 đồng (gồm 217.185.000 đồng tiền nợ chưa trả và tiền lãi tạm tính từ ngày 28/01/2022 đến 28/4/2022 với lãi suất 0,83%/tháng là 7.210.000 đồng).

- **Bị đơn anh Châu Văn L** vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện của chị V là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị V, anh L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Tường V nộp đơn khởi kiện yêu cầu anh Châu Văn L, sinh năm: 1995, địa chỉ: Ấp 6, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phải trả cho chị số tiền là 224.395.000 đồng (gồm 217.185.000 đồng tiền nợ chưa trả và tiền lãi từ ngày 28/01/2022 đến 28/4/2022 với lãi suất 0,83%/tháng là 7.210.000 đồng) nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Tường V nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Tường V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Châu Văn L vắng mặt lần 2 không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Chị V trình bày từ ngày 14/1/2022 đến ngày 28/01/2022, chị V có bán cho anh L 47.760kg cá rô đồng, với tổng số tiền 910.595.000 đồng (giá khoảng 19.000đồng/kg đến 19.500 đồng/kg), Việc mua bán không lập hợp đồng, thỏa thuận bằng lời nói, cân cá xong trả tiền ngay, khi bán được 03 xe cá đầu tiên thì anh L thanh toán đầy đủ nhưng các xe sau anh L xin trả sau theo phương thức

gói đầu. Tính đến ngày 28/01/2022, anh L còn nợ chị 217.185.000 đồng (đã trả 339.360.000 đồng tiền mặt và 354.360.000 đồng chuyển khoản), vì chị đã nhiều lần yêu cầu anh L trả tiền nhưng anh L không trả nên chị V yêu cầu anh L phải trả thêm tiền lãi là 7.210.000 đồng (từ ngày 28/01/2022 đến 28/4/2022 với mức lãi suất 0,83%/tháng).

Tại bản tự khai ngày 26/7/2022, anh L trình bày anh và chị V mua bán cá với tổng số tiền là 910.595.000 đồng và anh đã trả tiền mặt cùng chuyển khoản cho chị V tổng số tiền là 878.895.000 đồng, không phải số tiền 746.650.000 đồng như chị V trình bày; tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập anh L, nhưng anh L vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện việc anh đã trả chị V số tiền 878.895.000 đồng nên không có cơ sở để xem xét cho trình bày của anh.

Như vậy, Việc mua bán cá giữa các bên đương sự là có thật và đơn khởi kiện của chị V là có căn cứ nên chấp nhận và buộc anh L phải trả số tiền còn nợ là 217.185.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/01/2022 đến 28/4/2022 với lãi suất 0,83%/tháng là 7.210.000 đồng cho chị V.

[4] Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị V.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 433, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tường V về Việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” với anh Châu Văn L.

Tuyên xử:

1. Anh Châu Văn L phải trả cho chị Nguyễn Thị Tường V số tiền là 224.395.000 đồng (trong đó, tiền nợ còn thiếu là 217.185.000 đồng, tiền lãi là 7.210.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Châu Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.220.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Tường V tiền tạm ứng án phí 5.610.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001762 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương